

Bài 33. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC VÀ QUẢN LÝ GIỐNG VẬT NUÔI (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Hiểu được khái niệm về chọn giống vật nuôi.
2. Biết được một số phương pháp chọn giống vật nuôi đang dùng ở nước ta.
3. Hiểu được vai trò và các biện pháp quản lý giống vật nuôi.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài có 3 phần :

I. Khái niệm về chọn giống vật nuôi

II. Một số phương pháp chọn giống vật nuôi

III. Quản lý giống vật nuôi

2. Một số kiến thức bổ sung

2.1. Một vài nét về giống gà Ri

Giống gà Ri được nuôi phổ biến ở nhiều vùng trong nước. Gà Ri có tầm vóc nhỏ : gà mái nặng 1,2 – 1,5kg/con, gà trống nặng 1,8 – 2,0kg/con. Gà Ri có đầu thanh, đa số có mào đơn, mào nụ rất ít ; mỏ vàng, cổ dài, thân tương đối ngắn, chiều cao vừa phải. Gà Ri có màu lông pha tạp : màu vàng nâu, hoa mơ, đỏ tía, lông xếp sát vào thân. Gà con giống Ri mọc lông sớm, hơn 1 tháng tuổi đã mọc đủ lông. Gà đẻ từ 5 – 6 tháng tuổi, mỗi năm 4 – 5 lứa, có thể đạt 120 – 150 quả trứng/năm. Gà Ri có tính đòi ấp dài. Giết thịt vào giai đoạn gà mái ghẹ 4 – 6 tháng tuổi, nặng trên 1kg, thịt mềm có mùi vị thơm ngon.

2.2. Một số phương pháp chọn giống

Ngoài 2 phương pháp chọn giống đã giới thiệu trong SGK, hiện nay người ta còn sử dụng một số phương pháp sau :

– Phương pháp kiểm tra đời sau :

Đối tượng áp dụng phương pháp này là các vật nuôi đực giống có bố mẹ là những vật nuôi giống tốt và bản thân nó đã được chọn lọc sau khi kiểm tra năng suất.

Các đực giống tham gia kiểm tra đời sau, khi đến tuổi sử dụng được phối giống với một số vật nuôi cái nhất định. Các vật nuôi cái này phải đồng đều nhau về tuổi, năng suất sinh sản, không có quan hệ họ hàng với nhau và với con đực kiểm tra. Đời sau của chúng được nuôi theo điều kiện chuẩn trong một khoảng thời gian nhất định, rồi theo dõi đánh giá theo những chỉ tiêu quy định. Căn cứ vào năng suất của đời con để đánh giá chọn lọc đực giống.

Phương pháp này có độ chính xác cao đối với các tính trạng có hệ số di truyền thấp hoặc trung bình và có thể đánh giá được những tính trạng mà các phương pháp khác không thực hiện được như sản lượng và chất lượng sữa đối với bò đực giống.

Nhược điểm của phương pháp này là lâu dài và đòi hỏi trình độ tổ chức kỹ thuật, cơ sở vật chất cao, đắt tiền.

– Phương pháp chọn lọc kết hợp : là phương pháp kết hợp nhiều nguồn thông tin trong việc tổ chức, đánh giá, chọn lọc vật nuôi như sử dụng các nguồn thông tin của tổ tiên con vật đã dự tính chọn lọc trước khi con vật sinh ra, kiểm tra năng suất khi con vật ở vào lứa tuổi hậu bị và kiểm tra đời con khi con vật bắt đầu được sử dụng để phối giống.

– Phương pháp chọn lọc gia đình :

Sử dụng công thức : $P = P_f + P_w$

Trong đó : P là chênh lệch giữa giá trị kiểu hình của cá thể trong gia đình với trung bình quần thể.

P_f là chênh lệch giữa giá trị trung bình kiểu hình của gia đình với trung bình của quần thể.

P_w là chênh lệch giữa giá trị kiểu hình của cá thể với giá trị trung bình của gia đình.

Nếu căn cứ vào giá trị kiểu hình P để chọn lọc vật nuôi thì đó là phương pháp chọn lọc hàng loạt hoặc kiểm tra năng suất. Nếu căn cứ vào giá trị kiểu hình trung bình của gia đình để chọn lọc (tức coi $P_w = 0$) thì đó là chọn lọc gia đình. Hiệu quả của phương pháp chọn lọc này cao trong trường hợp tính trạng có hệ số di truyền thấp. Nếu chỉ căn cứ vào chênh lệch giữa giá trị kiểu hình của cá thể với giá trị trung bình của gia đình để chọn lọc (tức coi $P_f = 0$) thì đó là phương pháp chọn lọc trong gia đình. Hiệu quả của phương pháp chọn lọc này cao trong trường hợp tính trạng có hệ số di truyền cao.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung

Nghiên cứu SGK và các tài liệu cần thiết liên quan đến bài giảng.

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Tranh ảnh như trong SGK và một số tư liệu về cân nặng, độ dày mỡ lưng của lợn, sản lượng trứng của gia cầm phục vụ cho bài giảng.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

– GV cần làm cho HS hiểu rõ tầm quan trọng của việc chọn giống trong chăn nuôi và nêu mục tiêu của bài.

– Đây là dạng bài khó với HS lớp 7. HS cần hiểu được chọn lọc là khâu đầu tiên trong công tác giống vật nuôi. Có nhiều phương pháp chọn giống vật nuôi, trong bài chỉ giới thiệu 2 phương pháp chọn giống hiện nay đang được dùng ở nước ta. Muốn phát huy được kết quả chọn lọc và tiến hành công tác giống được kết quả thì phải quản lí giống vật nuôi tốt. HS chỉ cần liệt kê được những nét lớn trong công tác quản lí giống vật nuôi, chứ chưa cần đi sâu vào nội dung chi tiết của từng tiêu đề trên.

2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu khái niệm về chọn giống vật nuôi

GV có thể dùng phương pháp diễn giải – quy nạp.

– GV nêu vấn đề : Trong chăn nuôi con người luôn muốn có giống vật nuôi ngày càng tốt hơn. Vì vậy cần phải thường xuyên chọn giống vật nuôi. GV dùng tranh ảnh đã chuẩn bị để nêu ví dụ trong SGK rồi dẫn tới định nghĩa về chọn lọc giống (trong SGK).

Cũng có thể, sau khi nêu ví dụ trong SGK, GV động viên 1 – 2 HS lấy ví dụ khác trong bài về sự chọn lọc giống vật nuôi (như chọn lọc giống chim cảnh, giống cá cảnh...), GV nhận xét, uốn nắn các ví dụ HS nêu rồi mới dẫn tới định nghĩa về chọn lọc giống vật nuôi (trong SGK).

2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu một số phương pháp chọn giống vật nuôi

– Phương pháp chọn lọc hàng loạt là phương pháp chọn lọc đơn giản phù hợp với trình độ kĩ thuật về công tác giống còn thấp, phương pháp này chỉ sử dụng các kết quả theo dõi định kì về sức sản xuất của từng vật nuôi trong toàn bộ vật nuôi đực và cái để chọn lọc, không phải tổ chức chế độ nuôi dưỡng,

theo dõi, kiểm tra riêng biệt. Do đó phương pháp này cũng rẻ hơn các phương pháp chọn lọc khác.

GV có thể gợi ý để HS nêu những ví dụ về phương pháp chọn giống hàng loạt. Hoặc GV chuẩn bị trước một số số liệu về sức sản xuất của một số giống vật nuôi ở địa phương mà nhân dân đã chọn lọc để giúp HS lĩnh hội vấn đề này. Đồng thời cũng giúp HS gắn nối được kiến thức đã học với thực tế sản xuất.

– Phương pháp kiểm tra năng suất : thường được dùng để chọn lọc vật nuôi ở giai đoạn hậu bị. Phương pháp này có độ chính xác cao hơn phương pháp chọn lọc hàng loạt do loại trừ được phần lớn ảnh hưởng của các yếu tố không do di truyền và có cường độ chọn lọc cao hơn. GV có thể nêu ứng dụng của phương pháp kiểm tra năng suất đối với lợn ở nước ta để qua đó giúp HS tiếp thu được nội dung của phương pháp này. Ví dụ : Để chọn lợn đực hậu bị thì căn cứ vào tăng khối lượng, mức tiêu tốn thức ăn và độ dày mỡ lưng để chọn con tốt nhất sau khi nuôi từ 90 – 300 ngày tuổi với cùng một tiêu chuẩn định trước.

2.4. Hoạt động 4. Tìm hiểu về quản lí giống vật nuôi

- Quản lí giống vật nuôi bao gồm việc tổ chức và sử dụng giống vật nuôi.
- Mục đích của quản lí giống nhằm giữ và nâng cao phẩm chất của giống.
- Nội dung của quản lí giống phải bao gồm cả 4 biện pháp đã nêu trong SGK.

Đăng kí giống quốc gia là đặc biệt cần thiết với các cơ sở nhân giống thuần chủng giống gốc. Qua kiểm tra thành tích, các vật nuôi giống có thành tích xuất sắc nhất, vượt chuẩn quy định sẽ được ghi vào sổ giống quốc gia. Qua đó giúp cho việc ghép đôi giao phối và kế hoạch nhân giống được thuận lợi.

Phân vùng chăn nuôi giúp cho việc quản lí các giống vật nuôi được thuận lợi và phát huy được thế mạnh chăn nuôi ở mỗi vùng.

Chính sách chăn nuôi đúng sẽ khuyến khích chăn nuôi phát triển.

Hiện nay việc sử dụng những đực giống không đạt chuẩn và nhân giống không có kế hoạch vẫn còn tồn tại. Nên việc có những quy định về sử dụng đực giống ở khu vực chăn nuôi gia đình là hết sức cần thiết và đúng đắn.

Quản lí giống vật nuôi là một khái niệm mới mẻ với HS lớp 7. HS chỉ cần nêu được mục đích của quản lí giống và những công việc chung nhất của quản lí giống là đạt yêu cầu, không nên khai thác quá chi tiết.

2.5. Hoạt động 5. Tổng kết bài học

- GV gọi 1 HS đọc phần "Ghi nhớ".

– GV nêu câu hỏi của từng phần và chỉ định HS trả lời để kiểm tra sự tiếp thu của HS.

– Câu hỏi 2 trong SGK, yêu cầu HS ghi nhớ 4 biện pháp để quản lí giống vật nuôi, sắp xếp theo thứ tự cần thiết từ cao xuống thấp là :

+ Tổ chức đăng kí giống quốc gia.

+ Phân vùng chăn nuôi hợp lí.

+ Có chính sách chăn nuôi đúng đắn.

+ Có quy định về sử dụng đực giống ở khu vực chăn nuôi gia đình.

– GV tổng kết bài theo các mục tiêu đã đề ra.

– GV nhắc nhở HS học bài, trả lời các câu hỏi cuối bài và đọc trước bài 34 SGK.